**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**PHIẾU KHẢO SÁT THU THẬP THÔNG TIN SỐ LIỆU**

**VỀ SẢN PHẨM SẢN XUẤT TRONG NƯỚC**

*Xác định Tỷ lệ phần trăm giá trị nội địa của các sản phẩm, dịch vụ CNTT*

*(thời điểm lấy số liệu: từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021)*

**Đối tượng khảo sát:** Doanh nghiệp sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam.

1. Tên doanh nghiệp: ………………………………………………………
2. Địa chỉ: …………………………………………………………………. …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………
3. Mã số thuế: ………………………………………………………………

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại hình** | **Doanh thu** | **TRỊ GIÁ NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO CÓ XUẤT XỨ**  **TỪ VIỆT NAM (\*)** | **TRỊ GIÁ NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO KHÔNG CÓ XUẤT XỨ TỪ VIỆT NAM (\*\*)** |
| 1 | Phần cứng |  |  |  |
| 2 | Phần mềm |  |  |  |
| 3 | Nội dung số |  |  |  |
| 4 | Dịch vụ CNTT |  |  |  |
| 5 | Buôn bán,  phân phối |  |  |  |
|  | **Tổng** |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Người điền Phiếu: ……………………  Số điện thoại: ………………………..  Email: ………………………………. | …….., ngày ……tháng ….. năm 2022  Đại diện doanh nghiệp  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Chú thích:**

**(\*)** “**Trị giá nguyên liệu đầu vào có xuất xứ từ Việt Nam**” bao gồm trị giá của nguyên liệu mua của nhà sản xuất trong nước hoặc do tổ chức, cá nhân tự sản xuất; chi phí nhân công trực tiếp, chi phí phân bổ trực tiếp, các chi phí khác và lợi nhuận.

- “**Chi phí nguyên liệu**” bao gồm chi phí mua nguyên vật liệu, chi phí vận tải và bảo hiểm đối với nguyên vật liệu đó. “Nguyên liệu” là bất kỳ vật liệu hay chất liệu nào được sử dụng hoặc tiêu tốn trong quá trình sản xuất ra hàng hóa, hoặc kết hợp tự nhiên thành một hàng hóa khác, hoặc tham gia vào quy trình sản xuất ra một hàng hóa khác.

- “**Chi phí nhân công trực tiếp**” bao gồm lương, các khoản thưởng và những khoản phúc lợi khác có liên quan đến quá trình sản xuất;

- “**Chi phí phân bổ trực tiếp**” bao gồm: Chi phí nhà xưởng có liên quan đến quá trình sản xuất (bảo hiểm nhà xưởng, chi phí thuê và thuê mua nhà máy,khấu hao nhà xưởng, sửa chữa, bảo trì, thuế, lãi cầm cố); các khoản thuê mua và trả lãi của nhà máy và thiết bị; an ninh nhà máy; bảo hiểm (nhà máy, thiết bị và vật tư sử dụng trong quá trình sản xuất sản phẩm); các nhu yếu phẩm cho quá trình sản xuất (năng lượng, điện và các nhu yếu phẩm khác đóng góp trực tiếp sử dụng trong quá trình sản xuất); nghiên cứu, phát triển, thiết kế và chế tạo; khuôn dập, khuôn đúc, việc trang bị dụng cụ và khấu hao, bảo trì và sửa chữa của nhà máy và thiết bị; tiền bản quyền sáng chế (có liên quan đến những máy móc có bản quyền hoặc quá trình sử dụng trong việc sản xuất sản phẩm hoặc quyền sản xuất sản phẩm); kiểm tra và thử nghiệm nguyên liệu và sản phẩm; lưu trữ trong nhà máy; xử lý các chất thải; các nhân tố chi phí trong việc tính toán giá trị của nguyên liệu như chi phí cảng và chi phí giải phóng hàng và thuế nhập khẩu đối với các thành phần phải chịu thuế.

**(\*\*) Trị giá nguyên liệu đầu vào không có xuất xứ từ Việt Nam:**

“Trị giá nguyên liệu đầu vào không có xuất xứ từ Việt Nam” là trị giá CIF của nguyên liệu nhập khẩu trực tiếp; hoặc giá mua đầu tiên tại thời điểm mua vào ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng đối với nguyên liệu không xác định được xuất xứ dùng để sản xuất, gia công, chế biến ra sản phẩm cuối cùng hoặc dịch vụ phải trả cho tổ chức, cá nhân nước ngoài (ngoài lãnh thổ Việt Nam).

# - “Trị giá CIF” là trị giá nguyên liệu nhập khẩu đã bao gồm cả cước vận tải và phí bảo hiểm tính đến cảng hoặc cửa khẩu của Việt Nam. Trị giá CIF được tính theo quy định tại Điều VII Hiệp định Chung về Thuế quan và Thương mại (GATT) 1994 và Hiệp định về Trị giá Hải quan.